

Số: 1406/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh
Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giao nhiệm vụ Ban Quản lý dự án giao thông

tỉnh Vĩnh Long là bên mời thầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và làm cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTĐCCS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư ban hành Kế hoạch thẩm định và nhiệm vụ thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Tờ trình số 223/TTr-SXD ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở số 09/BC-HĐTĐCCS ngày 23 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư với các nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án

Nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực khai thác cho Quốc lộ 57, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông tại tuyến phà Đình Khao, bảo đảm kết nối với hệ thống quốc lộ và cao tốc, rút ngắn thời gian di chuyển giữa Vĩnh Long và Bến Tre với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường sự liên kết vùng giữa các tỉnh. Cầu Đình Khao mở ra cơ hội thúc đẩy đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để cho 2 tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre nói riêng và cả đồng bằng sông Cửu Long nói chung phát triển toàn diện trong tương lai.

2. Quy mô, địa điểm thực hiện dự án

a) Quy mô đầu tư: Chiều dài dự án khoảng 4,3km; Đầu tư theo quy mô đường cấp III, đồng bằng, vận tốc thiết kế VTK=80km/h; tuyến và các cầu trên tuyến (gồm cả cầu Cái Cáo vượt nhánh sông Cổ Chiên phía Bến Tre) Bm=12m (2 làn xe), giai đoạn hoàn thiện Bm=20,5m (4 làn xe), giải phóng mặt bằng hoàn thiện 1 lần; riêng cầu Đình Khao vượt sông Cổ Chiên dài Lc=1,54km, hoàn thiện Bc=17,5m (4 làn xe).

Chi tiết quy mô dự án, thiết kế cơ sở, giải pháp thiết kế, các chi phí trong tổng mức đầu tư dự án theo hồ sơ Dự án kèm theo Tờ trình số 150/TTr-SXD ngày 09/9/2025 và công văn số 612/SXD-QLĐT&QLKCHT ngày 05/8/2025 của Sở Xây dựng.

b) Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhơn Phú và Phú Phụng tỉnh Vĩnh Long).

3. Thời hạn hợp đồng dự án:

Thời gian dự kiến khoảng 20,7 năm (thời gian thực hiện dự án đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng khoảng 3 năm và thời gian hoàn vốn theo phương án tài chính chọn là 17,7 năm).

4. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng

Tổng phạm vi chiếm dụng đất, mặt nước của dự án theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh khoảng 18,4199 ha. Trong đó huyện Mang Thít (nay là xã Nhơn Phú) tỉnh Vĩnh Long khoảng 6,63 ha; huyện Chợ Lách tỉnh Bến Tre (nay là xã Phú Phụng, tỉnh Vĩnh Long) khoảng 11,7899 ha.

5. Loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Tổng mức đầu tư của dự án

- Chưa bao gồm lãi vay: **2.761,143 tỷ đồng.**
- Bao gồm lãi vay: **2.852,143 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 612,983 tỷ đồng.
- Chi phí xây dựng: 1.645,216 tỷ đồng.
- Chi phí thiết bị: 17,060 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác: 174,539 tỷ đồng.
- Chi phí dự phòng: 311,345 tỷ đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm thu xếp khoảng 1.442 tỷ đồng (bao gồm lãi vay), chiếm 50,6%.

- Vốn Nhà nước tham gia Dự án khoảng 1.409 tỷ đồng, chiếm 49,4%.

- Chi phí báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

- + Chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: 0 đồng.
- + Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi: 2.510.477.118 đồng.
- + Chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (dự kiến): 700.330.000 đồng.

8. Vốn nhà nước trong dự án PPP

a) Vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ khoảng 796 tỷ đồng, bố trí vào hạng mục xây lắp cầu Đình Khao gồm toàn bộ cầu chính (từ trụ T16 đến T19) và một cầu dẫn phía Vĩnh Long cũ (kết cấu

phần dưới trụ T14, T15) và một phần cầu dẫn phía Bến Tre cũ (kết cấu phần dưới trụ T20, T21).

Tiến độ thanh toán: giai đoạn 2021-2025; tỷ lệ thanh toán (theo công văn số 1301/SXD-QLKCHT ngày 29/8/2025 của Sở Xây dựng): 100%; phương thức quản lý, sử dụng: Theo Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định liên quan.

b) Vốn chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư: Vốn ngân sách địa phương khoảng 613 tỷ đồng: tỉnh Vĩnh Long cũ khoảng 281 tỷ đồng (tương ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long cũ); tỉnh Bến Tre cũ 332 tỷ đồng (tương ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre cũ).

Tiến độ thanh toán: Năm 2025 thanh toán 350 tỷ đồng, tỷ lệ thanh toán: 57% (350/613 tỷ đồng); Năm 2026 thanh toán 263 tỷ đồng, tỷ lệ thanh toán: 43% (263/613 tỷ đồng); phương thức quản lý, sử dụng: Theo Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định liên quan.

c) Giá trị vốn nhà nước tại thời điểm a và điểm b nêu trên chiếm tỷ lệ khoảng 49,4% tổng mức đầu tư dự án.

d) Chi phí báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến chi phí lựa chọn nhà đầu tư (theo công văn số 1301/SXD-QLKCHT ngày 29/8/2025 của Sở Xây dựng):

- Tổng các chi phí: 3.210.807.118 đồng.
- + Chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: 0 đồng.
- + Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi: 2.510.477.118 đồng.
- + Chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (dự kiến): 700.330.000 đồng.

9. Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu

- Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

- Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 82 của Luật PPP như sau:

- + Điều kiện áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật PPP.

+ Phương án chia sẻ: Thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nguồn vốn sử dụng để chi trả phần giảm doanh thu: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương (Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật PPP).

10. Giá, phí sản phẩm, dịch vụ công

Giá vé sử dụng dịch vụ đường bộ phục vụ phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đỉnh Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư như sau:

Nhóm	Phương tiện	Mức khởi điểm (đồng/lượt)	Mức tối đa (đồng/lượt)
1	Xe dưới 12 ghế ngồi; xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng	50.000	57.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	68.000	77.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn	83.000	95.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 feet	134.000	153.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 feet	192.000	219.000

11. Tên cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu

- Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Cơ quan ký kết hợp đồng: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long.
- Bên mời thầu: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long.

(Theo Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

12. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư; thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; cơ chế ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư cho nhà đầu tư đề xuất dự án

- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đảm bảo các mốc thời gian đúng theo quy định hiện hành.
- Cơ chế ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư cho nhà đầu tư đề xuất dự án: Thực hiện theo quy định của luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long, Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long, Sở Công thương tỉnh Vĩnh Long, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long, Công an tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú, Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực 14, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giao Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ mời thầu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Sở tài chính tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện các nhiệm vụ trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án), đàm phán hợp đồng; phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện dự án.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Công thương, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Nhơn Phú, Phú Phụng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực 14 và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- TTTU (báo cáo);
- TTHĐND (báo cáo);
- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời